

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 06-05-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cúc

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/HSST ngày 03 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 13A/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Thị Phương D**, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1986 tại thành phố Hà Nội; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ X phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số Y, hẻm K/H/2 ngõ N phố K, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy V và bà Lê Thị Thanh C; Chồng: Hán Mạnh T, có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không. Danh chỉ bản số: 09 ngày 10/12/2019 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Bị bắt giữ theo lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 10/9/2019 được trả tự do ngày 11/9/2019; tạm giam: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Phương D ngồi bán xô số tại khu vực vỉa hè số X phố L, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Khoảng đầu tháng 09/2019, D nảy sinh ý định bán

thêm số lô, số đề cho khách có nhu cầu đánh bạc để hưởng lợi. D liên hệ với bạn xã hội là T (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0912033595 và số 0396829538. T thỏa thuận với D là sẽ nhận bằng cấp số lô, đề từ D để đánh bạc. T sẽ trực tiếp đến chỗ của D lấy bằng cấp và thanh toán tiền thắng thua của ngày hôm trước vào lúc 18h10 phút hàng ngày. T quy ước với D, 1 điểm lô = 21.800đồng, đề thu 73% tổng số tiền khách đánh và lô xiên thu 65% tổng số tiền khách đánh. Sau khi thỏa thuận với T, D trực tiếp bán số lô, đề cho khách và tập hợp bằng cấp, đến 18 giờ 10 phút hàng ngày D sẽ viết các số lô, đề khách đánh bạc vào 01 bằng cấp thể hiện số lô, đề. Sau đó T đến lấy và thanh toán số tiền thắng thua của ngày hôm trước. D bán cho khách 1 điểm lô = 22.500đồng (hưởng lợi 700 đồng/01 điểm), số đề bán cho khách chỉ thu 90% tổng số tiền khách đánh (hưởng lợi 17% tổng số tiền khách đánh số đề) và số lô xiên D bán cho khách là 90% tổng số tiền khách đánh lô xiên (hưởng lợi 25% số tiền khách đánh). Khách trúng số lô 1 điểm sẽ được 80.000 đồng, trúng số đề thì sẽ được ăn theo tỷ lệ 1 ăn 70 lần, nếu khách trúng lô xiên 2 thì tỉ lệ là 1 ăn 10 lần, xiên 3 ăn theo tỷ lệ 1 ăn 40 và xiên 4 thì tỷ lệ ăn là 1 ăn 100. Khách đến mua số lô, đề xong được D đưa lại tờ tích kê bản in giấy than thể hiện các số lô, đề mà khách mua, D sẽ giữ lại bản chính để tập hợp và đối chiếu nếu khách trúng số.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 10/09/2019, tổ công tác đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tuần tra, kiểm soát trên địa bàn phát hiện đối tượng Mai Đình D1, sinh năm: 2000; địa chỉ: số 23 ngõ 61 phố L, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội và Nguyễn Sỹ N, sinh năm: 1972; địa chỉ: số 5 tổ 36, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội đang đi ở khu vực đầu ngõ 61 phố L, trên tay mỗi đối tượng cầm 01 tờ giấy giống tích kê ghi số lô, đề nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra xác định tích kê của Mai Đình D1 thể hiện đánh bạc với số tiền 110.000đồng với các số đề là: 08, 09, 47, 74, 38, 83, 48, 84, 35, 53, 33 mỗi số 11.000 đồng. Tích kê của Nguyễn Sỹ N thể hiện đánh bạc với số tiền là 540.000đồng với các số lô cụ thể là: 04, 41, 11, 28, 07, 59, 95, 17 mỗi số 3điểm, tổ công tác đã lập biên bản thu giữ 02 tờ tích kê trên. Tại chỗ D1 và N cùng khai nhận mua số lô, đề của Lê Thị Phương D tại khu vực vỉa hè số 21 phố L, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Tiến hành dẫn giải D1 và N đã xác định được D đang ngồi tập hợp tích kê số lô, đề tại khu vực vỉa hè số 21 phố L, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Tổ công tác thu giữ 20 tích kê mà D đang tập hợp và số tiền 5.800.000đồng mà D khai nhận là tiền bán được số lô, đề cho khách trong ngày 10/09/2019. Tại thời điểm kiểm tra hành chính đối với D có anh Hán Mạnh T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 34, hẻm 559/109/2 ngõ 559 phố K, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội là chồng của D đang có mặt. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa D về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu vàng, số Imei 354450064394702, đã qua sử dụng, không rõ nguồn gốc chất lượng, số tiền 5.800.000đồng và 20 tích kê ghi số lô, đề ngày 10/9/2019 với tổng số tiền

10.951.500đồng gồm: tiền bán số lô là 8.077.500đồng đồng, tiền bán số đề là 2.555.000đồng, tiền bán số lô xiên là 319.000đồng

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định chữ viết trên 20 tích kê ghi số lô, số đề tạm giữ của D và 02 tích kê viết in qua giấy than thu giữ của D1 và N.

Tại bản kết luận giám định số 6415 ngày 14/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A18) với chữ viết đứng tên Lê Thị Phương D trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là chữ do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A19 đến A22) với chữ viết đứng tên Lê Thị Phương D trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) không phải chữ do cùng một người viết ra.

Tại cơ quan điều tra D khai nhận 04 tờ tích kê không phải chữ của D là do D đã nhờ khách tự ghi số lô, số đề vào tờ tích kê sau đó D tập hợp lại.

Quá trình điều tra xác định anh Hán Mạnh T không biết việc bán số lô, số đề của D nên cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Xét hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề của Mai Đình D1, Nguyễn Sỹ N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D1 và N về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt 350.000đồng/người.

Đối với số tiền 5.800.000đồng là tiền D bán số lô đề cho khách mà có, chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng là của D dùng để liên lạc với T thanh toán tiền bán số lô đề.

Đối với đối tượng tên T là người nhận các tích kê ghi số lô, số đề của Lê Thị Phương D, quá trình điều tra hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, vì vậy cơ quan điều tra đã ra quyết định tách các tài liệu liên quan đến T để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 56/CT -VKS ngày 28/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Thị Phương D về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội đã nêu trên là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị

xử phạt bị cáo từ 12(Mười hai) đến 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.800.000đồng là vật chứng của vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện như sau: Khoảng 18h00 phút ngày 10/09/2019 tại quán nước khu vực vỉa hè số 21 phố L, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Bị cáo Lê Thị Phương D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Mai Đình D1, Nguyễn Sỹ N và các khách vãng lai chơi đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là: 10.951.500đồng bao gồm: tiền bán số lô là 8.077.500đồng, tiền bán số đề là 2.555.000đồng, tiền bán lô xiên là 319.000đồng, thu lời bất chính 765.400đồng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện cấu thành tội đánh bạc. Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Thị Phương D phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trật tự xã hội, mà còn gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Trong điều kiện kinh tế hiện nay đang gặp nhiều khó khăn, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sự ổn định của xã hội. Cờ bạc là một trong những tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Do ham mê cờ bạc, nhiều gia đình đã bị điêu đứng, hạnh phúc gia đình đổ vỡ. Tệ nạn cờ bạc còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, tham lam tư lợi bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Chính vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh

bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bà nội bị cáo là người có công với đất nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Đó là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với pháp luật. Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, do vậy hội đồng xét xử đã cân nhắc đưa ra mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ phù hợp với pháp luật, thể hiện tính khoan hồng của nhà nước. Bị cáo có nơi thường trú, cụ thể rõ ràng, hiện nay là người mẹ đang nuôi hai con nhỏ. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.800.000đồng là vật chứng của vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Phương D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Phương D: **08**(Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **16** (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Phương D cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, quận H, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng số 145/20 ngày 27/02/2020).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.800.000đồng là vật chứng của vụ án. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/02/2020 giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKS TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Tiến

